

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 N 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 5 N 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị H - Sinh N 1963.

Trú tại: Thôn ĐRL, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh KonTum

- *Bị đơn:* Nguyễn Tấn N – Sinh N 1963

Trú tại: Khôi 5, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh KonTum.

1/ Bà Đặng Thị N - Sinh N 1967

2/ Bà Đặng Thị Thanh N

Trú tại: Thôn ĐRL, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh KonTum.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tấn N trả cho bà Đặng Thị H số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), và tiền lãi tính đến ngày 08/9/2020 là 16.500.000 đồng , Tổng cộng 116.500.000 đồng; chia thành 07 đợt:

- Đợt 1 trả 10.000.000 đồng vào ngày 08/10/2020;

- Đợt 2 trả 10.000.000 đồng vào ngày 08/11/2020;

- Đợt 3 trả 30.000.000 đồng vào ngày 08/12/2020;

- Đợt 4 trả 10.000.000 đồng vào ngày 08/01/2021;
- Đợt 5 trả 10.000.000 đồng vào ngày 08/02/2021;
- Đợt 6 trả 30.000.000 đồng vào ngày 08/03/2021;
- Đợt 7 trả 16.500.000 đồng vào ngày 08/04/2021;

Trường hợp ông Nguyễn Tấn N chậm trả tiền theo thời gian và số tiền nêu trên thì bà Đặng Thị H có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền chưa thanh toán.

- **Về nghĩa vụ chậm thi hành án:** Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự N 2015. Kể từ ngày các bên đương sự có thỏa thuận trả nợ và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành mà bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, cho đến khi thi hành án xong số tiền trên.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Tấn N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.912.500 đồng.

Trả lại cho bà Đặng Thị H số tiền đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003736 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoa Như